

「児童手当」の申請について

VỀ VIỆC ĐĂNG KÍ XIN TRỢ CẤP NHI ĐỒNG

1 児童手当は次のような場合に支給されます

1 Trợ cấp nhi đồng (Jido Teate) sẽ được cấp cho trường hợp như dưới đây

(1) 児童手当制度とは？

日本国内に住民登録をしている方で、支給対象となる子どもを養育している方に手当が支給されます。
なお、父母が共に子どもを養育している場合は、原則、所得の高い方が受給者になります。

(1) Chế độ trợ cấp nhi đồng là gì?

Trợ cấp nhi đồng là tiền được cấp cho những người có đăng ký cư trú trong nước Nhật và hiện đang nuôi trẻ là đối tượng được trợ cấp. Trong trường hợp trẻ đang sống cùng với cả cha và mẹ thì về nguyên tắc, người nhận trợ cấp là người có thu nhập cao hơn.

(2) 支給対象となる子ども

0歳から中学校修了までに相当する年齢の子ども（15歳になった最初の3月31日まで）が対象になります。

なお、海外に住んでいる子ども（留学の場合を除く※）は原則支給対象にはなりませんので、ご注意ください。

※留学を理由に海外に住んでいる場合は、以下の要件を全て満たし、留学に関する必要書類を提出すれば支給対象となります。

- 日本国内に住所を有しなくなった前日までに日本国内に継続して3年を超えて住所を有していたこと
- 教育を受けることを目的として海外に居住しており、父母（未成年後見人がいる場合はその未成年後見人）と同居していないこと
- 日本国内に住所を有しなくなった日から3年以内であること

(2) Đối tượng được cấp

Là những trẻ em trong độ tuổi từ 0 tuổi cho đến tốt nghiệp cấp 2 (được trợ cấp đến ngày 31 tháng 3 gần nhất kể từ khi đủ 15 tuổi).

Xin chú ý là trên nguyên tắc thì những trẻ em đang sống ở nước ngoài không phải là đối tượng được cấp (trừ trường hợp đi du học※).

※ Đối với trẻ em sống ở nước ngoài vì lý do du học thì phải hội đủ các điều kiện như dưới đây và nộp đủ các giấy tờ cần thiết liên quan đến việc du học thì mới là đối tượng được cấp.

- Cho đến trước ngày không còn địa chỉ ở Nhật thì phải có địa chỉ ở Nhật liên tục trên 3 năm.
- Sống ở nước ngoài với mục đích là học tập, không có sống chung với cha mẹ (nếu là người giám hộ trẻ còn vị thành niên thì không còn sống chung với người giám hộ đó).
- Thời gian không còn cư trú tại Nhật Bản (thời gian sinh sống tại nước ngoài) trong vòng 3 năm.

(3) 支給金額

子ども1人につき、以下のとおり支給されます。

(支給対象年齢)	(支給月額)
0歳～3歳未満	15,000円(一律)
3歳～小学校修了前	10,000円(第1子・第2子) 15,000円(第3子以降)
中学生	10,000円(一律)
所得制限を超える場合(※)	5,000円(一律)

※所得制限の基準は、扶養親族の人数や各種の控除により変わります。詳しくは4のお問い合わせ先までご連絡ください。

(3) Số tiền được trợ cấp

Mỗi trẻ em được cấp số tiền như dưới đây

(Tuổi được cấp)	(Số tiền cấp mỗi tháng)
Từ 0 tuổi đến dưới 3 tuổi	15.000 yên (không tính là người con thứ mấy)
Từ 3 tuổi đến trước khi tốt nghiệp cấp 1	10.000 yên (con thứ 1, con thứ 2) 15.000 yên (từ con thứ 3 trở đi)
Học sinh cấp 2	10.000 yên (không tính là người con thứ mấy)
Trường hợp thu nhập vượt quá mức thu nhập giới hạn ※	5000 yên (không tính là người con thứ mấy)

※ Mức thu nhập giới hạn thay đổi tùy theo sự khấu trừ do loại và số người trong gia đình phải phụ dưỡng. Về chi tiết xin hãy liên lạc với nơi hỏi đáp thông tin ở mục số 4.

(4) 支給時期及び方法

年3回の支払月(6月、10月、2月)に、その前月までの4ヶ月分の「児童手当」が支給されます。子どもを養育している方名義の口座に振り込まれます。

(4) Thời điểm cấp và cách chi trả

Tiền trợ cấp sẽ được chi trả một năm 3 lần (tháng 6, tháng 10, tháng 2), và trả mỗi lần cấp phần “Trợ cấp nhi đồng” của 4 tháng. Tiền sẽ được chuyển vào tài khoản đứng tên người nuôi dưỡng trẻ đưa trẻ đó.

2 児童手当を受け取るためには、申請が必要です**2 Để xin nhận trợ cấp nhi đồng, cần phải đăng kí trước**

(1) 児童手当の支給を受けるためには、申請が必要です。手当を受けたい方は「児童手当認定請求書」に必要なことを記入し、(2)の書類と一緒に、4の申請窓口に申請してください。市区町村が申請内容を確認し、認定した場合に手当が支給されます。

(1) Cần phải đăng kí để nhận trợ cấp nhi đồng. Người muốn nhận trợ cấp xin điền thông tin cần thiết vào “Giấy xin chứng nhận trợ cấp nhi đồng = Jido Teate Nintei Seikyusho” và nộp kèm với những giấy tờ ở mục số (2) tại quầy số 4 tại nơi đăng ký xin trợ cấp. Ủy ban hành chính địa phương (thành phố hoặc quận, thị trấn, làng) sẽ xét duyệt nội dung và nếu được chấp thuận thì sẽ được cấp.

(2) 申請する時に「児童手当認定請求書」と一緒に提出するもの

- ・申請する人の健康保険証(健康保険に入っている場合)の写し

- ・振り込み先の預金通帳の写し（申請者本人の口座に限ります）
※その他、必要に応じて書類の提出を求められることがあります。

(2) Khi làm đơn xin, cần phải nộp những giấy tờ sau cùng với “Giấy xin chứng nhận trợ cấp nhi đồng”

- ・ Bản sao thẻ bảo hiểm sức khỏe của người làm đơn (nếu có tham gia bảo hiểm sức khỏe).
- ・ Bản sao sổ ngân hàng để họ chuyển tiền vào (tên chủ tài khoản phải là tên của người làm đơn)
- ※Ngoài ra, nếu cần thiết, có trường hợp sẽ bị yêu cầu nộp thêm hồ sơ.

(3) 原則として、申請のあった月の翌月分から支給されます。

(3) Theo nguyên tắc, tiền trợ cấp nhi đồng được chi trả bắt đầu từ phần của tháng kế tiếp sau tháng đã làm đơn xin trợ cấp.

(4) 「児童手当」の支給を受ける方は、養育状況や所得の確認のため、毎年6月に、「現況届」を提出する必要があります。未提出の場合は、手当が受けられなくなりますのでご注意ください（「現況届」については、4のお問い合わせ先までご連絡ください）。

(4) Những quý vị được nhận tiền “Trợ cấp nhi đồng” thì để xác nhận tình trạng nuôi dưỡng và thu nhập, cần phải nộp “Giấy khai báo hiện trạng” vào tháng 6 hàng năm. Nếu không nộp giấy này thì không được nhận trợ cấp nữa nên xin chú ý. (Về “Giấy khai báo hiện trạng”, xin hãy liên hệ đến nơi hỏi đáp thông tin ở mục số 4).

3 お願い

3 Yêu cầu

次のような場合には手続きが必要です

- ・住所が変わったとき（他の市区町村に転居した場合、新しい住所の市区町村で、改めて児童手当の申請が必要です。）
- ・本人又は、対象の子どもが出国するとき
- ・子どもを養育しなくなったとき
- ・子どもと別居するとき
- ・出生や死亡などで、児童手当支給の対象となる子どもの数が変わったとき
- ・振込先の口座を変更するとき（新しい振込先は、申請者本人の口座に限ります。）
- ・受給者が公務員になったとき
など

※出生や、他の市区町村へ転出する場合は、その翌日から15日以内に手続きをしてください。手続きが遅れた場合、手当の支給を受けられない月が発生することがありますのでご注意ください。

Những trường hợp như sau cần phải làm thủ tục:

- ・ Khi thay đổi địa chỉ (nếu chuyển qua thành phố, quận, thị trấn, làng khác thì cần phải làm lại đơn xin trợ cấp nhi đồng tại nơi ủy ban hành chính địa phương của nơi ở mới)
- ・ Khi đương sự hoặc trẻ em thuộc diện được cấp xuất cảnh
- ・ Khi không còn nuôi dạy trẻ nữa
- ・ Khi sống tách biệt với trẻ
- ・ Khi số con là đối tượng được trợ cấp nhi đồng có thay đổi vì sinh thêm con, tử vong .v.v...
- ・ Khi thay đổi tài khoản ngân hàng (tên chủ tài khoản mới cũng phải là tên của người làm đơn).
- ・ Khi người nhận trợ cấp trở thành nhân viên nhà nước.

.v.v...

※ Trong trường hợp sinh con hoặc chuyển đến địa phương khác, xin hãy làm các thủ tục cần thiết trong

vòng 15 ngày kể từ ngày kế tiếp đó. Nếu làm thủ tục trễ thì sẽ phát sinh những tháng không được nhận trợ cấp nên xin quý vị lưu ý.

4 お問い合わせ先（申請窓口）

4 Nơi liên hệ, hỏi đáp thông tin (quầy đăng ký làm đơn xin trợ cấp)

住民登録をしている各区役所こども家庭支援課<北須磨支所管内にお住まいの方は北須磨支所保健福祉課>・北神保健福祉課へお問い合わせください。

Hãy liên hệ đến ban hỗ trợ gia đình trẻ em tại trụ sở hành chính quận nơi bạn đăng kí ngoại kiều<Những người sống tại bộ phận quản hạt của văn phòng chi nhánh Kita Suma thì đến ban phúc lợi sức khỏe của chi nhánh Kita Suma> ・ Ban phúc lợi sức khỏe Hokushin (Bắc Kobe)